

Số: /2022/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình tại Tờ trình số 1202/TTr-SNV ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (V65b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng**2.1. Cơ quan, tổ chức hành chính**

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi chung là Sở, ban, ngành).
- c) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, ban, ngành (gọi chung là phòng cấp sở); chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở, ban, ngành (gọi chung là Chi cục).
- d) Phòng và tương đương thuộc chi cục (gọi chung là phòng cấp chi cục).
- đ) Ủy ban nhân dân thành phố, huyện (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- e) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- g) Ủy ban nhân dân phường; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2.2. Đơn vị sự nghiệp công lập

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành.
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục.
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

2.4. Tổ chức hội quần chúng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2.5. Cá nhân

a) Cán bộ, công chức (bao gồm công chức phường; cán bộ, công chức xã, thị trấn), viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc ở các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.4 khoản 2 Điều này.

b) Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đúng quy định của pháp luật.

2. Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Về tổ chức bộ máy: Thành lập; cho phép thành lập; tổ chức lại; giải thể; xếp hạng; quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các tổ chức quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 khoản 2 Điều 1 (trừ Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

2. Về biên chế, số lượng người làm việc: Xây dựng và quản lý, thực hiện kế hoạch biên chế cán bộ, công chức; số lượng viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: Xác định, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Về cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng

a) Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Đánh giá, quy hoạch, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, hưu trí, thôi việc, tiền lương, kỷ luật và các chính sách, chế độ của cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

c) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

d) Thống kê, lưu trữ, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

e) Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với trường hợp pháp luật không quy định Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập).

b) Căn cứ quy định của Chính phủ, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở; chi cục và cơ cấu tổ chức thuộc chi cục thuộc Sở; phòng và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, c khoản 2.2 Điều 1; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; ban hành điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; phê duyệt chủ trương cho phép thành lập chi nhánh, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ.

e) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở.

2. Vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc

a) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm đối với tổ chức hành chính; Báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định.

b) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

c) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi có ý kiến của Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất trong hệ thống chính trị tỉnh Hòa Bình và thẩm định của Bộ Nội vụ); số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng

a) Ban hành quy định về tiêu chuẩn chung đối với các chức danh Trưởng, Phó phòng chuyên môn; Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính.

c) Quyết định tổ chức tuyển dụng, ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế và giáo dục) tại các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên khi cần thiết.

d) Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục. Cho ý kiến về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quyết định giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

c) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành...

d) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định cử người làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp, giới thiệu ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

e) Quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ Hội cấp tỉnh, cấp huyện.

g) Quyết định cho phép các tổ chức trong nước đặt Văn phòng đại diện, chi nhánh tại địa phương.

h) Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã.

i) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập; tổ chức lại; giải thể; chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước cấp tỉnh (bao gồm các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài) gồm: Trường Trung cấp chuyên nghiệp, Trường Trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học Trung học phổ thông), Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, Trung tâm ngoại ngữ, tin học, Trường phổ thông dân tộc nội trú và các cơ sở giáo dục công lập khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế

a) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định giao biên chế công chức của Bộ Nội vụ. Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Quyết định giao số lượng lao động hợp đồng (theo quy định của Chính phủ) hằng năm.

b) Ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế; phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

a) Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật và nghỉ hưu các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ngành và cơ quan tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện sau khi lấy ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ quy định của Trung ương, thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thể chế về mặt nhà nước theo quy định của pháp luật những nội dung sau:

- Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, điều động, tiếp nhận, chuyển chuyên, biệt phái, luân chuyển, hưu trí, thôi việc đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức Hội đặc thù cấp tỉnh là công chức, viên chức.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, điều động, tiếp nhận, chuyển chuyên, biệt phái, luân chuyển, hưu trí, thôi việc đối với các chức danh thuộc Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, gồm: Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên tổng công ty hoặc công ty, Kiểm soát viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu. Quyết định cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm thanh tra viên và các chức danh khác theo quy định của pháp luật.

đ) Nhận xét cán bộ, công chức là Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương hằng năm sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định đánh giá công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối với các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại).

4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình. Ban hành các chế độ khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ năng lực công tác.

b) Quyết định việc mở các lớp đại học, sau đại học tại tỉnh theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định mở các lớp cao đẳng, trung học hệ vừa làm vừa học tại tỉnh. Cho ý kiến về hoạt động liên kết đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu theo vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý khỏi nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Thường trực

Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

5. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức

a) Ban hành kế hoạch kiểm tra, sát hạch khi tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh; kế hoạch thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ ngạch Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I).

b) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức hành chính; Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện (trừ lĩnh vực y tế và giáo dục) khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức tuyển dụng; Hội đồng Kiểm tra, sát hạch khi tiếp nhận vào làm công chức, Hội đồng thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quy định tại điểm a khoản này.

c) Quyết định cử cán bộ, công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương trở lên; viên chức đi dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I. Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II đối với các chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

đ) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức, viên chức khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức tuyển dụng (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục); kết quả thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quy định tại điểm a khoản này; phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh (hoặc cho ý kiến) việc tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ trong trường hợp tuyển dụng mới không phải là công chức.

e) Ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tổ chức bộ máy

a) Xây dựng các đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn.

b) Thẩm định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các Sở, ban, ngành và các Chi cục thuộc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thẩm định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục; thành lập, tổ chức

lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến.

c) Hướng dẫn, thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng, ban chuyên môn, Chi cục, tổ chức sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm định hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập; chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên Hội và Điều lệ Hội cấp tỉnh, cấp huyện; theo dõi tổ chức hoạt động của Hội trong tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ hằng năm. Thỏa thuận đề Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập các Hội đặc thù cấp xã.

đ) Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập; chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh hoặc quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

e) Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý tổ chức bộ máy đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập trong tỉnh.

g) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cải cách hành chính về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế

a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế, tinh giản biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng; thẩm định, tổng hợp và xây dựng kế hoạch biên chế, tinh giản biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Hướng dẫn, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trong tỉnh theo quy định.

c) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ biên chế công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) hằng năm cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về biên chế công chức, số lượng viên chức, lao động hợp đồng đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập trong tỉnh.

đ) Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong tỉnh.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

a) Tham gia phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định phương án hoặc đề án quy hoạch cán bộ lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*khỏi chính quyền*) diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Thường trực Tỉnh ủy quản lý báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt. Thẩm định phương án hoặc đề án quy hoạch đối với các chức danh diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tại các Sở, ban, ngành trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án nhân sự cán bộ lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đề nghị Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình phê chuẩn hoặc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Lập tờ trình, đề xuất nhân sự, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

d) Phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến gồm: Cấp Phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành.

đ) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, hưu trí, thôi việc đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hằng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo quy định.

g) Thẩm định quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các Sở, ban, ngành và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và giai đoạn của tình hình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn, thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách.

c) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các bộ tài liệu, chương trình các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của địa phương theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch hoặc đề án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

đ) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học trong nước (không thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; bồi dưỡng lãnh đạo quản lý (không thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực đặc thù được ngân sách nhà nước đảm bảo; các đối tượng thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, thẩm định số lượng, cơ cấu tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính; Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện (trừ sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế) theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tham mưu tổ chức thực hiện khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, kết quả tuyển dụng viên chức hoặc huỷ kết quả tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (trừ đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ và tiếp nhận viên chức để bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị). Hướng dẫn công tác tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập; kiểm tra, giám sát, theo dõi việc tuyển dụng viên chức.

c) Cử công chức tham gia Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị được phân cấp tuyển dụng.

d) Xây dựng kế hoạch thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ ngạch Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tham mưu tổ chức thực hiện khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức hành chính, viên chức khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức tuyển dụng; kết quả thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ ngạch Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I).

e) Thẩm định, thỏa thuận số lượng, cơ cấu thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; đề án thi tuyển, xét tuyển viên chức, công chức cấp xã. Trực tiếp giám sát các bước trong quá trình tuyển dụng, tiếp nhận và công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức, công chức cấp xã, ra quyết định tiếp nhận vào làm viên chức.

g) Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bổ nhiệm vào ngạch công chức (trừ ngạch Chuyên viên cao cấp) hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ hạng I) đối với chức danh Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các chức danh không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

h) Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, lao động hợp đồng. Thẩm định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương lương trước thời hạn, phụ cấp nghề đối với đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng, cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

i) Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức, viên chức từ ngoài tỉnh vào làm việc tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tỉnh và ngược lại. Quyết định cho đi liên hệ chuyển công tác, thuyên chuyển công chức, viên chức ra ngoài tỉnh và điều động cán bộ, công chức, viên chức giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thỏa thuận điều động, biệt phái viên chức từ lĩnh vực sự nghiệp này sang lĩnh vực sự nghiệp khác; biệt phái công chức, viên chức giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; công chức từ khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện vào cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

k) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;

l) Quyết định hoặc thỏa thuận tiếp nhận đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ vào làm công chức lãnh đạo đối với các trường hợp tuyển dụng lần đầu là công chức; đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ vào làm viên chức lãnh đạo.

m) Thẩm định công nhận kết quả và thỏa thuận cho các cơ quan, đơn vị tuyển dụng, tiếp nhận, điều động (từ cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp và ngược lại), sử dụng lao động hợp đồng đối với các loại công việc theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, sau khi có quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

n) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự; Quyết định chuyển ngạch cán bộ, công chức và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức khi có thay đổi vị trí việc làm (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

o) Thống kê, tổng hợp số lượng, chất lượng; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng và kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

p) Hằng quý, tổng hợp, thông báo chỉ tiêu tiếp nhận và tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và sinh viên cử tuyển có nhu cầu tuyển dụng về làm việc tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã để thu hút nhân lực vào tỉnh.

6. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đình chỉ việc thi hành và bãi bỏ các quyết định của Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trái với quy định của pháp luật đối với các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

Điều 7. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở, ban, ngành và Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

a) Xây dựng quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở; đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên tổ chức bộ máy thuộc Sở gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Xây dựng quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của đơn vị thuộc, trực thuộc Sở (trừ đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cấp huyện quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thẩm định việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập,

ngoài công lập cấp huyện thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thay đổi về tổ chức bộ máy như: Thành lập, tổ chức lại, giải thể, sáp nhập, chia tách hoặc do điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền quyết định thì xây dựng đề án điều chỉnh biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Bộ Nội vụ bổ sung biên chế công chức, viên chức.

d) Công nhận Ban vận động và quản lý nhà nước đối với các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

đ) Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

e) Xây dựng, triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính về tổ chức bộ máy và Chế độ công vụ theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

g) Đánh giá, thống kê, tổng hợp báo cáo về tình hình hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) hằng năm.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế

a) Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo trình độ, chuyên ngành; kế hoạch biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng hằng năm gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định. Quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu, biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Quy định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phân bổ biên chế công chức, số lượng viên chức, lao động hợp đồng cho các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở; các tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (nếu có) theo đề án vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

đ) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị quản lý gửi Sở Nội vụ (trước ngày 15 tháng 4 hằng năm) để thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định (trước ngày 30 tháng 5 hằng năm).

e) Xây dựng Đề án tinh giản biên chế, tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế gửi Sở Nội vụ thẩm định về đối tượng, Sở Tài chính thẩm định về kinh phí tinh giản và thực hiện chi trả đối với đối tượng tinh giản biên chế.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

a) Xây dựng quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy trình hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

b) Căn cứ vào kết quả nhận xét, đánh giá; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung định hướng quy hoạch hợp lý, khoa học; tìm kiếm, phát hiện những cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có triển vọng, đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc lĩnh vực của Sở.

d) Thực hiện quy trình, thủ tục và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, kỷ luật, hưu trí, thôi việc đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của sở, gồm các chức danh sau đây:

- Chi cục trưởng và tương đương, cấp Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Phó Chi cục trưởng và tương đương, cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

- Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở (riêng đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh trước khi quyết định bổ nhiệm);

- Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương các tổ chức thuộc chi cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở quản lý (trừ các khoa, phòng thuộc bệnh viện, trung tâm, trường học do người đứng đầu đơn vị này quyết định).

Sau khi ban hành quyết định gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hằng năm gửi Sở Nội vụ trước 31 tháng 7 năm trước để thẩm định, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Căn cứ kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ trình độ từ đại học trở xuống (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ). Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền

quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo định kỳ (trước ngày 18 tháng 12 hằng năm) hoặc đột xuất.

c) Đề xuất việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, tài liệu các khóa đào tạo, bồi dưỡng trước khi tổ chức thực hiện.

5. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Đề xuất số lượng, cơ cấu tuyển dụng công chức, viên chức; đề xuất tiếp nhận công chức, viên chức theo quy định; đề xuất số lượng, cơ cấu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hằng năm, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hằng năm gửi Sở Nội vụ thẩm định. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo kế hoạch sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

c) Thực hiện chế độ tập sự đối với công chức, viên chức; đề nghị Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức mới tuyển dụng khi hết thời gian tập sự hoặc không phải tập sự khi đạt yêu cầu; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức tập sự và không phải tập sự khi đạt yêu cầu. Trường hợp người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự (đối với công chức) và không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối với viên chức) thì Giám đốc Sở đề nghị Sở Nội vụ ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

d) Quyết định điều động, biệt phái công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp điều động, biệt phái công chức viên chức từ khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện vào cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; từ lĩnh vực sự nghiệp này sang lĩnh vực sự nghiệp khác phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Đối với trường hợp tiếp nhận viên chức theo quy định tại Điều 13 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, phải thành lập Hội đồng, tổ chức sát hạch theo quy định và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, quyết định, phê duyệt kết quả (đối với viên chức); trường hợp tiếp nhận để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị Sở Nội vụ thỏa thuận trước khi tiếp nhận bổ nhiệm.

đ) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp nghề đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng (thuộc thẩm quyền quản lý) từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ; Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Thẩm định kế hoạch, số lượng, cơ cấu tuyển dụng viên chức của đơn vị trực thuộc được phân cấp tuyển dụng gửi Sở Nội vụ phê duyệt. Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị trực thuộc được phân cấp tuyển dụng tổ chức việc tuyển dụng theo đề án đã được phê duyệt; đề nghị Sở Nội vụ công nhận kết quả và ra quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển. Đề nghị Sở Nội vụ thỏa thuận lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Thống kê, báo cáo số lượng và chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ định kỳ theo quy định.

h) Nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hằng năm theo quy định. Thực hiện công tác kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kỷ luật theo quy định. Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng và kỷ luật cán bộ công chức, viên chức hằng năm gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Thực hiện việc lập, lưu giữ và quản lý hồ sơ cá nhân; cập nhật biến động thông tin cá nhân hằng năm trên phần mềm quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

k) Giải quyết chính sách hưu trí, thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền, gửi Sở Nội vụ 6 tháng và hằng năm.

l) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

m) Hằng năm dành chỉ tiêu biên chế để thực hiện việc tiếp nhận hoặc tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, sinh viên cử tuyển có nhu cầu tuyển dụng về công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, gửi Sở Nội vụ hằng quý để tổng hợp, thông báo tiếp nhận, tuyển dụng để thực hiện chính sách thu hút của tỉnh.

Điều 8. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật. Xây dựng, ban hành quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

b) Quyết định thành lập (đối với trường công lập) hoặc cho phép thành lập (đối với trường ngoài công lập); chia tách, sáp nhập, đình chỉ hoạt động, giải thể (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài) đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục công lập khác (nếu có) sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cơ sở giáo dục).

c) Xây dựng, triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính về tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế

Quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục đào tạo; kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, sự nghiệp khác trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không quyết định tổ chức tuyển dụng.

Điều 9. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy

a) Lập tờ trình và đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các phòng, ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đề án thành lập các tổ chức sự nghiệp công lập, ngoài công lập (không thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

b) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành cấp huyện, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành...thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; riêng Ban quản lý dự án sử dụng biên chế là công chức, viên chức phải có ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ trước khi quyết định.

c) Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt Điều lệ Hội có phạm vi hoạt động ở cấp xã. Riêng Hội có tính chất đặc thù phải có ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ.

d) Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chợ; phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của chợ đối với các chợ loại 2, loại 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng).

đ) Đánh giá, thống kê, tổng hợp báo cáo về tình hình hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) hằng năm.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thay đổi về tổ chức bộ máy như: Thành lập, tổ chức lại, giải thể, sáp nhập, chia tách hoặc do điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền quyết định thì xây dựng đề án điều chỉnh biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Bộ Nội vụ bổ sung biên chế công chức, viên chức.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế

a) Chỉ đạo xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo quy định của pháp luật gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt. Quản lý, sử dụng vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quyết định phân bổ biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng cho các phòng, ban chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và hằng năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

đ) Xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc gửi Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 4 hằng năm để thẩm định, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

e) Xây dựng Đề án tinh giản biên chế, tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế gửi Sở Nội vụ thẩm định về đối tượng, Sở Tài chính thẩm định về kinh phí tinh giản và thực hiện chi trả đối với đối tượng tinh giản biên chế.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

a) Thực hiện như điểm a, b khoản 3 Điều 7 của Quy định này.

b) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã.

c) Thực hiện quy trình, thủ tục và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, kỷ luật, hưu trí, thôi việc đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý gồm các chức danh: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tương đương các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc.

d) Ban hành quyết định kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện như khoản 4 Điều 7 của Quy định này.

5. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Thực hiện nội dung từ điểm a đến điểm m khoản 5 Điều 7 của Quy định này.

b) Xây dựng kế hoạch, số lượng, cơ cấu tuyển dụng công chức cấp xã hằng năm gửi Sở Nội vụ thẩm định. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã (sau khi được Sở Nội vụ thẩm định); quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển công chức

cấp xã sau khi được Sở Nội vụ công nhận kết quả trúng tuyển; công nhận hết tập sự và xếp lương theo ngạch sau khi hoàn thành chế độ tập sự theo quy định.

c) Quyết định điều động, nâng bậc lương, chế độ chính sách, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

d) Thông kê báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã 6 tháng và hằng năm. Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cấp xã hằng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

đ) Đề nghị Sở Nội vụ tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức, viên chức trong, ngoài tỉnh vào cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, cấp xã. Thực hiện giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký hợp đồng đối với viên chức sự nghiệp sau khi có quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

e) Hằng năm dành chỉ tiêu biên chế tuyển dụng hoặc tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, sinh viên tốt nghiệp cử tuyển về làm công chức, viên chức cấp huyện, công chức cấp xã gửi Sở Nội vụ hằng quý để tổng hợp, thông báo tiếp nhận, tuyển dụng nhằm thực hiện chính sách thu hút của tỉnh.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập (nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên), Chi cục và tương đương trực thuộc Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy

a) Tham mưu cho cơ quan chủ quản xây dựng các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7.

b) Xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các phòng và tương đương thuộc, trực thuộc Chi cục trình Giám đốc Sở quyết định.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế

a) Xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu, số lượng công chức, viên chức, lao động hợp đồng báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản.

b) Đánh giá tình hình hiệu quả hoạt động của đơn vị báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản.

3. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị và tổ chức thực hiện sau khi được Thủ trưởng cơ quan chủ quản phê duyệt;

b) Lập kế hoạch biên chế, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng hằng năm báo cáo cơ quan chủ quản đề nghị Sở Nội vụ thẩm định; Sở Nội vụ thỏa thuận để cơ quan chủ quản tuyển dụng lao động hợp đồng theo quy định.

c) Đề nghị Thủ trưởng cơ quan chủ quản bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm ngạch, chuyển loại, nâng bậc lương, thực hiện chế độ chính sách hưu trí, thôi việc, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị quản lý;

d) Trực tiếp quản lý, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng; quản lý hồ sơ, đánh giá xếp loại công chức, viên chức hằng năm tại cơ quan, đơn vị. Ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức thuộc quyền quản lý. Ký hợp đồng đối với viên chức sự nghiệp sau khi có quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ. Triển khai chế độ tập sự, trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hết tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người không đạt kết quả tập sự. Được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không bố trí biên chế thường xuyên.

đ) Xem xét kỷ luật hoặc đề xuất cơ quan chủ quản kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị theo phân cấp; quản lý, cập nhật thông tin hồ sơ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Tổ chức bộ máy

Tham mưu cho cơ quan chủ quản xây dựng các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 này.

2. Về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, chức danh nghề nghiệp

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định trước khi gửi Sở Nội vụ thỏa thuận. Trên cơ sở văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ban hành quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tại đơn vị; thực hiện cơ cấu lại đội ngũ viên chức, lao động của đơn vị theo danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

b) Khi có biến động về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy; tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc, độ phức tạp, quy mô, phạm vi, đối tượng phục vụ; mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin...thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản, đề nghị Sở Nội vụ thỏa thuận.

c) Cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp do cấp có thẩm quyền tổ chức; được tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương cán sự, chuyên viên cho viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật. Đơn vị sự nghiệp lựa chọn hình thức thi thăng hạng hoặc xét thăng hạng (theo hướng dẫn của Bộ chủ quản đối với từng loại chức danh nghề nghiệp chuyên ngành); xây dựng kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng báo cáo cơ quan chủ quản đề nghị Sở Nội vụ thỏa thuận trước khi thực hiện; trường hợp đơn vị không đủ điều kiện tổ chức thi hoặc xét thăng hạng thì Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ

quản xem xét, quyết định. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định pháp luật. Quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương cán sự, chuyên viên báo cáo cơ quan chủ quản trước khi thực hiện.

3. Về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, lao động hợp đồng

a) Việc tuyển dụng phải căn cứ vào nhu cầu công việc; vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp số lượng, thực trạng viên chức hiện có và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản đề nghị Sở Nội vụ thỏa thuận trước khi tổ chức thực hiện. Trong trường hợp đơn vị không đủ điều kiện tổ chức tuyển dụng thì Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản xem xét, quyết định. Quy trình tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định pháp luật viên chức hiện hành. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Quyết định nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, các chế độ chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định báo cáo Sở chủ quản trước khi thực hiện.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện Quy định này. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này.

Điều 13. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đã có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.